

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 183 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 6 năm 2018

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống”; Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4859/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đất san lấp tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình MêKông;

Xét đề nghị của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình MêKông tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 26/12/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 635/TTr-STNMT ngày 01/6/2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình Mê Kông được khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên và thuê đất tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, cụ thể như sau:

### 1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 19,1 ha thuộc xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, được giới hạn bởi các điểm góc là 1, 8, 9, 10, 11, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 1.697.939 m<sup>3</sup>; trong đó, đất san lấp là 1.569.800 m<sup>3</sup>, đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại là 128.139 m<sup>3</sup> (tương đương 233.213 tấn).

+ Trữ lượng khai thác: 1.599.989 m<sup>3</sup>; trong đó, đất san lấp là 1.473.515 m<sup>3</sup>, đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại là 126.474 m<sup>3</sup> (tương đương 230.183 tấn).

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 98.000 m<sup>3</sup>/ năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +10 m;

- Thời hạn khai thác: 16 năm 7 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 3,0 tháng.

- Lệ phí cấp Giấy phép: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

### 2. Về đất đai:

- Thu hồi 8,4 ha đất khai thác khoáng sản do UBND xã Tượng Sơn quản lý;

- Chuyển mục đích 10,7 ha đất rừng sản xuất tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống sang đất khai thác khoáng sản và cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình Mê Kông thuê 19,1 ha đất (bao gồm 8,4 ha đất thu hồi ở trên và 10,7 ha đất rừng sản xuất đã giao cho các hộ gia đình, cá nhân) để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 934/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 22/12/2017;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản (8,4 ha) và đất rừng sản xuất (10,7 ha), Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình Mê Kông đã bồi thường, giải phóng mặt bằng (UBND huyện Nông Cống đã xác nhận tại Công văn số 1169/UBND-TNMT ngày 30/9/2015).

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Thời hạn thuê đất: 16 năm 7 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình Mê Kông có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác đất san lấp theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình MêKông chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác đất san lấp tại khu mỏ trên sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

*Nơi nhận:*

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty CPĐT&XD công trình MêKông;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Nông Cống;
- UBND xã Tượng Sơn;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

TỌA ĐỘ KHU MỨC KHAI THÁC MỎ KHOÁNG SẢN  
TẠI XÃ TƯỜNG SƠN, HUYỆN NÔNG CỐNG

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 183/GP-UBND  
ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu khai thác	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup></i>	
		X(m)	Y(m)
S= 19,1ha	1	2163 468	572 755
	8	2163 530.8	572 821.68
	9	2163 420	572 954.44
	10	2163 526.67	573 081.07
	11	2163 643.8	572 941.65
	2	2163 661	572 959.91
	3	2163 886	572 986
	4	2163 780	573 419
	5	2163 418	573 356
	6	2163 375	572 185
	7	2163 381	572 937